

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Ký bởi: Ủy
ban nhân dân
tỉnh Khánh
Hòa
ubnd@khanh
hoa.gov.vn
Ngày ký:
15.01.2021
08:48:44
07:00

Số: 111/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 01 năm 2021

HƯỚNG DẪN KÝ THƯAT CÔNG NGHỆ NHÀ TRẮNG	
ĐẾN	Số: 50
	Ngày: 18/1/2021
	Chuyên:
	Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và công bố

Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh tại Tờ trình số 72 /TTr-HĐTD ngày 13/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2020 kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 để xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót (cụ thể theo Bảng kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị trên Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm – Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa); nỗ lực thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính, Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chỉ đạo xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt.

PTCHC Trầm Khai

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Ban TD-KT tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC

Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 141 /QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ CCHC	XẾP HẠNG CCHC
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH				
1	Thanh tra tỉnh	79.50	77.00	96.86%	TỐT
2	Sở Thông tin và Truyền thông	83.00	80.00	96.39%	TỐT
3	Văn phòng UBND tỉnh	77.50	73.50	94.84%	TỐT
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	83.00	77.75	93.67%	TỐT
5	Sở Nội vụ	83.00	77.50	93.37%	TỐT
6	Sở Văn hóa và Thể thao	83.00	76.25	91.87%	TỐT
7	Sở Khoa học và Công nghệ	83.00	76.00	91.57%	TỐT
8	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	82.00	75.00	91.46%	TỐT
9	Sở Tài chính	83.00	75.50	90.96%	TỐT
10	Ban Dân tộc	62.00	55.00	88.71%	TỐT
11	Sở Du lịch	82.00	72.50	88.41%	TỐT
12	Sở Ngoại vụ	82.00	71.50	87.20%	TỐT
13	Sở Y tế	82.00	70.75	86.28%	TỐT
14	Sở Giao thông vận tải	83.00	70.98	85.52%	TỐT
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	83.00	70.75	85.24%	TỐT
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	83.00	67.68	81.54%	KHÁ
17	Sở Công Thương	83.00	66.72	80.39%	KHÁ
18	Sở Tư pháp	83.00	66.00	79.52%	KHÁ
19	Sở Xây dựng	83.00	60.25	72.59%	TB
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	83.00	56.30	67.83%	TB
21	Sở Kế hoạch và Đầu tư	83.00	55.74	67.16%	TB
II	CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC				
1	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	77.00	74.25	96.43%	TỐT
2	Cục Hải quan tỉnh	83.00	77.00	92.77%	TỐT
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	83.00	73.42	88.46%	TỐT
4	Kho bạc Nhà nước tỉnh	83.00	73.22	88.22%	TỐT
5	Cục Thuế tỉnh	83.00	72.57	87.43%	TỐT
6	Công an tỉnh	83.00	71.28	85.88%	TỐT

III UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ					
1	UBND huyện Khánh Vĩnh	82.00	74.65	91.04%	TỐT
2	UBND huyện Khánh Sơn	82.00	70.87	86.43%	TỐT
3	UBND thành phố Cam Ranh	82.50	68.07	82.51%	KHÁ
4	UBND huyện Vạn Ninh	82.00	66.45	81.04%	KHÁ
5	UBND huyện Diên Khánh	82.00	66.30	80.85%	KHÁ
6	UBND thị xã Ninh Hòa	82.00	65.42	79.78%	KHÁ
7	UBND huyện Cam Lâm	82.00	62.70	76.46%	KHÁ
8	UBND thành phố Nha Trang	82.00	62.31	75.99%	KHÁ
IV CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH					
1	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh	100.00	94.00	94.00%	TỐT
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	100.00	90.00	90.00%	TỐT
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	100.00	88.88	88.88%	TỐT
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	100.00	88.67	88.67%	TỐT
5	Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	100.00	88.50	88.50%	TỐT
6	Trường Đại học Khánh Hòa	100.00	85.50	85.50%	TỐT
7	Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh	100.00	82.50	82.50%	KHÁ
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	100.00	75.00	75.00%	KHÁ
9	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	100.00	71.38	71.38%	TB

TỐT 29 đơn vị
 KHÁ 11 đơn vị
 TRUNG BÌNH 04 đơn vị
 YẾU 0 đơn vị